|  |  |
| --- | --- |
| **Trường THCS Tân Lập**  **Tổ: Khoa học tự nhiên**  Họ và tên giáo viên: Trần Thị Vân | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CỦA GIÁO VIÊN**

**MÔN: SINH HỌC, LỚP 9**

(Năm học 2020 – 2021)

**I. KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

**1. Phân phối chương trình**

**HỌC KÌ II**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| ***STT***  ***(tiết)*** | ***Bài học*** | ***Số tiết*** | ***Thời điểm*** | ***Thiết bị dạy học*** | ***Địa điểm dạy học*** |
| 37 | Bài 34. Thoái hóa do tự thụ phấn và do giao phối gần | 01 | Tuần 19 | H 34.1 → 4. sgk phóng to. | Lớp học |
| 38 | Bài 35. Ưu thế lai | 01 | - Một số tranh ảnh về tạo giống vật nuôi, cây trồng.  - Tài liệu về thành tựu tạo ƯTL | Lớp học |
| 39 | Ôn tập | 01 | Tuần 20 | Hệ thống câu hỏi và bài tập về hiện tượng thoái hóa giống và ƯTL | Lớp học |
| 40 | Bài tập | 01 | Hệ thống câu hỏi và bài tập về di truyền học người | Lớp học |
| 41 | Bài 39. Thực hành: Tìm hiểu thành tựu chọn giống vật nuôi và cây trồng | 01 | Tuần 21 | - Một số tranh hoặc ảnh về các giống vật nuôi: bò lai F1, lợn lai F1, vịt lai F1, gà lai F1, cá lai F1, giống lúa, giống đậu tương ( hoặc lạc, dưa), ngô lai.  - Chuẩn bị phiếu học tập và bảng phụ ghi nội dung bảng 39/115. | Phòng bộ môn |
| **PHẦN II: SINH VẬT & MÔI TRƯỜNG**  **CHƯƠNG I: SINH VẬT & MÔI TRƯỜNG** | | |  |  |
| 42 | Bài 41. Môi trường và các nhân tố sinh thái. | 01 | Tuần 21 | - Tư liệu như SGK /117  - Tranh H41.1 / SGK , PHT. | Lớp học |
| 43 | Bài 42. Ảnh hưởng của ánh sáng lên đời sống sinh vật. | 01 | Tuần 22 | - Tranh hình SGK. Bảng phụ 42.1/SGK; 42.1/SGV-140  - Một số cây: lá lốt, vạn niên thanh, lúa... | Lớp học |
| 44 | Bài 43. Ảnh hưởng của nhiệt độ và độ ẩm lên đời sống sinh vật | 01 | - Tranh Tranh H43.1-3  - Bảng phụ 43.1-2 SGK | Lớp học |
| 45 | Bài 44. Ảnh hưởng lẫn nhau giữa các sinh vật. | 01 | Tuần 23 | - Bảng phụ ghi nội dung bảng (44 SGK).  - Tranh hình 44.1, 44.2, 44.3 SGK. | Lớp học |
| 46 | Bài 45, 46. Thực hành: Tìm hiểu môi trường và ảnh hưởng của một số nhân tố sinh thái lên đời sống sinh vật | 02 | - Kẹp ép cây, giấy báo, kéo  - Giấy kẻ li, bút chì, vợt bắt côn trùng  - Băng hình về môi trường sống của SV | Thực địa |
| 47 | Tuần 24 |
| **CHƯƠNG II: HỆ SINH THÁI** | | |  |  |
| 48 | Bài 47. Quần thể sinh vật | 01 | - Tranh về quần thể thực vật, động vật. PHT (Bảng 47.2) | Lớp học |
| 49 | Bài 48. Quần thể người | 01 | Tuần 25 | - Tranh vẽ H48. PHT(Bảng 48.1)  - Tư liệu về dân số ở Việt Nam từ năm 2005- 2010  - Tranh ảnh tuyên truyền về dân số | Lớp học |
| 50 | Bài 49. Quần xã sinh vật | 01 | Tranh H49.1-2/sgk-147.Sưu tầm thêm tài liệu về quần xã SV. | Lớp học |
| 51 | Bài 50. Hệ sinh thái | 01 | Tuần 26 | - Máy chiếu (Tranh hệ sinh thái: rừng nhiệt đới, Sanvan, rừng ngập mặn...)  - Tranh một số động vật được cắt rời: con thỏ, hổ sư tử, chuột, dê, trâu.... | Lớp học |
| 52 | Bài tập Hệ sinh thái | 01 | Hệ thống bài tập về hệ sinh thái | Lớp học |
| **53** | Ôn tập giữa kì II | 01 | Tuần 27 | Hệ thống câu hỏi và bài tập về chương 1, 2 | Lớp học |
| 54 | **Kiểm tra giữa kì II** | 01 | Ma trận, đề thi, đáp án | Lớp học |
| 55 | Bài 51, 52. Thực hành: Hệ sinh thái | 02 | Tuần 28 | - Dao con, dụng cụ đào đất, vợt bắt côn trùng, túi nilon. Kính lúp, giấy, bút  - Băng hình về các hệ sinh thái | Thực địa |
| 56 |
|  | **CHƯƠNG III: CON NGƯỜI, DÂN SỐ VÀ MÔI TRƯỜNG** |  |  |  |  |
| 57 | Bài 53. Tác động của con người đối với môi trường | 01 | Tuần 29 | - Tư liệu về môi trường, hoạt động của con người tác động đến môi trường.  - PHT | Lớp học |
| 58 | Bài 54, 55. Ô nhiễm môi trường | 02 | - Tranh hình sgk, tranh ảnh thu thập được trên báo.  - Tư liệu về ô nhiễm môi trường | Lớp học |
| 59 | Tuần 30 |
| 60 | Bài 56, 57. Thực hành: Tìm hiểu tình hình môi trường địa phương | 02 | - Giấy bút  - Bảng phụ 56.1, 56.2, 56.3 (sgk trang 170,171, 172) | Phòng bộ môn |
| 61 | Tuần 31 |
| **CHƯƠNG IV: BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG** | |  | Tuần 31 |  |  |
| 62 | Bài 58. Sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên | 01 | - Tranh ảnh về các mỏ khai thác, giữ gìn tài nguyên thiên nhiên. Bảng phụ.  - Tư liệu về tài nguyên thiên nhiên  - Phiếu học tập: Sử dụng hợp lý tài nguyên đất, nước, rừng | Lớp học |
| 63 | Bài 59. Khôi phục môi trường và gìn giữ thiên nhiên hoang dã. | 01 | Tuần 32 | - Tranh hình 59.1  - Bảng phụ 59, sgk trang 179 | Lớp học |
| 64 | Bài 60, 61. Bảo vệ đa dạng các hệ sinh thái. Luật bảo vệ môi trường | 01 | - Tranh ảnh về hệ sinh thái. Bảng phụ (ghi nội dung bảng 60.1 sgk)  - Tư liệu về môi trường và hệ sinh thái.  - Nội dung chương 2, chương 3 của Luật bảo vệ môi trường | Lớp học |
| 65 | Bài 62. Thực hành: Vận dụng Luật bảo vệ môi trường vào việc bảo vệ môi trường ở địa phương | 01 | Tuần 33 | - Giấy, bút  - Nội dung Luật bảo vệ môi trường | Phòng bộ môn |
| 66 | Ôn tập cuối kỳ II | 01 | Hệ thống câu hỏi và bài tập phần sinh vật và môi trường | Lớp học |
| 67 | **Kiểm tra cuối kỳ II** | 01 | Tuần 34 | Ma trận, đề thi, đáp án | Lớp học |
| 68 | Bài 64, 65, 66. Tổng kết chương trình toàn cấp | 03 | - Bảng phụ: Nội dung bảng 64.1 🡪 64.6, bảng ghi báo cáo của nhóm | Phòng bộ môn |
| 69 | Tuần 35 | - Bảng phụ: Nội dung bảng 65.1 🡪 65.5, bảng ghi báo cáo của nhóm | Phòng bộ môn |
| 70 | - Bảng phụ: Nội dung bảng 66.1 🡪 66.5, bảng ghi báo cáo của nhóm | Phòng bộ môn |

**II. NHIỆM VỤ KHÁC**

Bồi dưỡng HSG lớp 9

Ngày 07 tháng 01 năm 2021

**TỔ TRƯỞNG** **GIÁO VIÊN**

*(Kí và ghi rõ họ tên) (Kí và ghi rõ họ tên)*